

Số: 456/BC-CTK

Phú Thọ, ngày 21 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2014

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2014 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ổn định và đã có những chuyển biến theo hướng tích cực: sản xuất nông nghiệp cơ bản thu hoạch xong các loại cây trồng vụ mùa và triển khai gieo trồng vụ đông 2014-2015; sản xuất công nghiệp phục hồi, đạt mức tăng khá; hoạt động thương mại ổn định; chỉ số giá được kiềm chế ở mức thấp; tiếp tục thực hiện các nhóm giải pháp của Chính phủ nhằm duy trì ổn định, phát triển kinh tế- xã hội; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công các dự án, công trình trọng điểm; giám sát chặt chẽ công tác phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền và tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hóa - xã hội kỷ niệm các ngày lễ lớn, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Kết quả hoạt động của các ngành, lĩnh vực trong tháng cụ thể như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Sản xuất nông nghiệp

Thu hoạch vụ Mùa: Đến nay, diện tích lúa đã thu hoạch đạt 31,8 nghìn ha, đạt 97,6% tổng diện tích gieo cấy lúa¹, dự kiến đến cuối tháng 10/2014, toàn tỉnh cơ bản hoàn thành thu hoạch diện tích lúa vụ mùa. Diện tích thu hoạch một số cây trồng vụ mùa khác: ngô đạt 3,4 nghìn ha; khoai lang đạt 382 ha; lạc đạt 843 ha; đậu tương đạt 125 ha; đỗ đậu các loại đạt 381 ha; rau xanh các loại đạt 3,3 nghìn ha;... Theo kết quả đánh giá sơ bộ, năng suất các loại cây trồng vụ mùa năm 2014 giữ ổn định, trong đó năng suất lúa vụ mùa ước tính không tăng so với cùng vụ năm trước.

Gieo trồng cây vụ Đông: Ước tính đến hết tháng 10/2014, diện tích ngô vụ đông toàn tỉnh gieo trồng đạt 8.596 ha, tăng 4,4% so với cùng vụ năm trước; diện tích khoai lang vụ đông gieo trồng đạt 953 ha, giảm 18,5%; diện tích rau xanh các loại vụ đông gieo trồng đạt 3.060 ha, giảm 12,5%; diện tích đậu tương vụ đông gieo trồng đạt 78 ha; diện tích lạc vụ đông gieo trồng đạt 34 ha; diện tích đỗ đậu các loại gieo trồng đạt 63 ha;...

¹ Do còn một số xã thuộc huyện Tân Sơn và huyện Đoan Hùng vẫn đang tiếp tục thu hoạch phần diện tích lúa còn lại.

Chăn nuôi và hoạt động thú y: Chăn nuôi tiếp tục giữ ổn định, không biến động lớn về tổng đàn, không có ổ dịch bệnh lớn phát sinh. Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 70,9 ngàn con; tổng đàn bò ước đạt 92,8 ngàn con; tổng đàn lợn ước đạt 771,9 ngàn con; tổng đàn gia cầm ước đạt 11,8 triệu con, trong đó tổng đàn gà 10,4 triệu con.

Hiện nay, các địa phương đang tăng cường triển khai công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đúng kế hoạch, giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình chăn nuôi trên địa bàn; kịp thời dự báo các loại dịch bệnh tiềm ẩn trên đàn gia súc, gia cầm khi thời tiết chuyển mùa để bà con nông dân chủ động phòng ngừa.

b) Lâm nghiệp

Trong tháng, các đơn vị sản xuất lâm nghiệp chủ yếu tập trung vào chăm sóc diện tích rừng trồng mới. Tính đến hết tháng 10, tổng diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh ước đạt 7.073,7 ha, vượt 10,2% kế hoạch. Sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh ước đạt 307,9 ngàn m³ (*riêng sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 32,4 ngàn m³*); sản lượng củi khai thác ước đạt 1.171,7 ngàn ste.

c) Nuôi trồng thủy sản

Hoạt động nuôi trồng thủy sản tiếp tục được các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo trên cơ sở thực hiện bám sát kế hoạch được giao. Những chính sách hỗ trợ cho chương trình sản xuất nuôi trồng thủy sản trọng điểm bước đầu đem lại những kết quả tích cực. Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt 9,9 ngàn ha, tính từ đầu năm, tổng sản lượng thu hoạch ước đạt 20,5 ngàn tấn.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tháng 10 năm 2014 tăng 4% so với tháng trước và tăng 6,2% so với tháng cùng kỳ. Cụ thể từng nhóm ngành như sau:

Ngành công nghiệp khai khoáng giảm 10,3% so với tháng trước và giảm 14,3% tháng 10 năm 2013². Trong đó, khai thác quặng kim loại chỉ bằng 8,5% so với tháng cùng kỳ.

² Do một số đơn vị trong ngành khai thác quặng kim loại phải tạm ngừng sản xuất vì không ký được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, bên cạnh đó hoạt động của ngành khai thác đất, đá, cát sỏi bị ảnh hưởng lớn do thời tiết trong tháng có mưa nhiều.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,9% so với tháng trước và tăng 7,1% so với cùng kỳ. Một số ngành sản xuất có chỉ số tăng so tháng trước cũng như tháng cùng kỳ gồm: ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 7,5% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 7,8% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 47,4% so với tháng trước và tăng 2,6 lần so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất sản phẩm điện tử tăng 7,1% so với tháng trước và tăng hơn 3 lần so với tháng cùng kỳ;... Tuy nhiên, có một số ngành sản phẩm gặp khó khăn trong tiêu thụ, sản xuất không ổn định đã ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng của toàn ngành như: ngành sản xuất đồ uống giảm 6,1% so với tháng trước và giảm 28,4 so với tháng 10 năm 2013³; ngành dệt giảm 7,4% so với tháng trước nhưng tăng 33,6% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất trang phục giảm 5% so với tháng trước và tăng 3,5% so với cùng kỳ⁴; ngành sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 12,6% so với tháng trước nhưng giảm 2,4% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 9,5% so với tháng trước và giảm 5,4% so với tháng cùng kỳ; ngành sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại tăng 2,6% so với tháng trước và giảm 4,5% so với tháng cùng kỳ⁵;...

Nhóm ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước nóng, hơi nước có chỉ số tăng 7,7% so tháng trước và tăng 22,7% so tháng cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 6,1% so tháng trước và tăng 11,5% so tháng cùng kỳ.

Sau 10 tháng, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công nghiệp khai thác tăng 8%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,7%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 9,5%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 5%.

3. Vốn đầu tư phát triển

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ XD CB, các chủ đầu tư đã phối hợp với nhà thầu huy động, tập trung các nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án theo đúng kế hoạch đề ra. Tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 10/2014 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 194,6 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 2,5%. Trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 143,8 tỷ đồng; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện thực hiện 33,5 tỷ đồng; vốn ngân sách nhà nước cấp xã thực hiện 17,4 tỷ đồng.

³ Do sản lượng sản phẩm bia bị cắt giảm mạnh.

⁴ Do một số doanh nghiệp có qui mô sản xuất lớn trong ngành may mặc đang chờ đơn hàng mới, sản lượng sản phẩm sản xuất trong tháng đạt thấp.

⁵ Sản phẩm gạch lát ceramics giảm 16,9 % so với cùng kỳ.

Trong tháng, một số công trình đã được khởi công và dự kiến sẽ khởi công theo kế hoạch như: đường giao thông nông thôn một số xã thuộc huyện Đoan Hùng; đường giao thông, nhà văn hoá của khu, công trình xử lý rác thải huyện Thanh Ba; công trình Trường Tiểu học Lê Mỹ huyện Phù Ninh; kênh mương trực chính xã Yên Tập, nhà đa năng Trường THCS Sơn Tình, Trạm y tế xã Điều Lương huyện Cẩm Khê; tu bổ công trình di tích Bãi Miếu xã Sơn Vi, sửa chữa, tu tạo đình làng, chùa xã Xuân Huy huyện Lâm Thao;...

Bên cạnh đó nhiều công trình hoàn thành và dự kiến hoàn thành nhằm kịp thời đưa vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân như: Trạm y tế xã Yên Kiện, đường giao thông nông thôn các xã Phong Phú, Ca Đình, Phú Thù huyện Đoan Hùng; nhà làm việc UBND xã Y Sơn huyện Hạ Hoà; nhà điều hành Trường THCS Hạ Giáp huyện Phù Ninh; hệ thống thuỷ lợi Đồng Măng - Thành Xuân xã Trung Sơn, nhà văn hoá thôn Minh Tiến, đường giao thông tuyến Tân Lập - Đồng Bài huyện Yên Lập; nhà làm việc các bộ phận của UBND huyện Cẩm Khê; cầu, đường nối Thị trấn Thanh Sơn - Sơn Hùng huyện Thanh Sơn;...

Tính chung 10 tháng, tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 1.723 tỷ đồng, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 1.322,2 tỷ đồng, tăng 4,5%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 259,8 tỷ đồng, giảm 18,4%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước thực hiện 141 tỷ đồng, giảm 13,5%.

4. Thương mại, dịch vụ, giá cả

a) Bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Hoạt động của các cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ, khách sạn - nhà hàng tháng 10/2014 trên địa bàn tỉnh giữ mức ổn định, sức mua hàng hoá được duy trì. Một số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và nhu cầu xây dựng có xu hướng tăng.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 1.585,3 tỷ đồng, tăng 0,8% so tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế cá thể đạt 825,6 tỷ đồng, chiếm 52,1% tổng mức và tăng 0,6%; khu vực kinh tế tư nhân đạt 611,5 tỷ đồng và chiếm 38,6% tổng mức và tăng 1% so tháng trước. Chia theo ngành kinh tế, thương nghiệp là ngành có tác động lớn đến tổng mức bán lẻ của tỉnh ước đạt 1.375 tỷ đồng, chiếm 86,7% tổng mức, tăng 0,8% so tháng trước; khách sạn - nhà hàng 146,6 tỷ đồng, chiếm 9,3%, tương đương tháng trước; dịch vụ khác đạt 63,7 tỷ đồng tăng 0,8%.

Tính chung 10 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 15.877,4 tỷ đồng, tăng 14,2% so cùng kỳ. Trong đó, kinh tế cá thể đạt 8.801,8 tỷ đồng, chiếm 55,4% tổng mức, tăng 16,8%; kinh tế tư nhân đạt 5.527,7 tỷ đồng, chiếm 34,8% và tăng 10%;...

b) Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 10/2014 ước đạt 65,2 triệu USD, tương đương tháng trước. Trong đó, Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 58,7 triệu USD, chiếm 90% tổng giá trị xuất khẩu và tăng 0,3%.

Thị trường xuất khẩu hàng hóa chủ yếu trong tháng gồm Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản. Trong đó, thị trường Mỹ ước đạt 22,5 triệu USD, chiếm 34,5% tổng kim ngạch; Hàn Quốc ước đạt 10,1 triệu USD, chiếm 15,6% tổng kim ngạch; thị trường Trung Quốc ước đạt 6,1 triệu USD, chiếm 9,4% tổng kim ngạch và thị trường Nhật Bản ước đạt 5,2 triệu USD, chiếm 7,6% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong tháng gồm: hàng dệt may ước đạt 36,5 triệu USD, chiếm 60% tổng giá trị hàng xuất khẩu, so với tháng trước giảm 2,3%; sản phẩm bằng plastic trị giá 16,7 triệu USD, tăng 3,5%; chè đạt 1.637 tấn, tăng 19% so với tháng trước và nhiều hàng hoá khác.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 10/2014 ước đạt 64,8 triệu USD, tăng 0,9% so với tháng trước. Trong đó: kinh tế Nhà nước đạt 7 triệu USD, giảm 12,1%; kinh tế Tư nhân đạt 9,4 triệu USD, tương đương tháng trước; kinh tế có vốn đầu tư Nước ngoài đạt 48,4 triệu USD, tăng 3,3%.

Thị trường nhập khẩu hàng hoá chủ yếu của các đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong tháng gồm Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản. Trong đó, từ Hàn Quốc đạt 31,9 triệu USD, chiếm 49,3% tổng kim ngạch nhập khẩu; từ Trung Quốc ước đạt 13,3 triệu USD, chiếm 20,5% tổng kim ngạch nhập khẩu; từ Nhật Bản ước đạt 3,1 triệu USD, chiếm 4,8% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Hàng hoá nhập khẩu chủ yếu: Hóa chất ước đạt 10.339 tấn, tăng 0,5% so với tháng trước; chất dẻo nguyên liệu 8.256 tấn, tăng 1,7%; vải may mặc trị giá 13,5 triệu USD, tăng 4,2%; bông xơ 1.933 tấn, tăng 4,5%; phụ liệu hàng may mặc trị giá ước đạt 3,3 triệu USD, giảm 11,1% và nhiều hàng hoá khác.

Tính chung 10 tháng, tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá ước đạt 576,8 triệu USD, tăng 16% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước

ngoài có giá trị lớn nhất đạt 517,5 triệu USD, chiếm 89,7% tổng số, tăng 18,4%. Tổng giá trị nhập khẩu hàng hoá ước đạt 572,7 triệu USD, tăng 14,9% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có giá trị nhập khẩu lớn nhất 399,3 triệu USD, chiếm 69,7% tổng số và tăng 23,5% so cùng kỳ.

c) Giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2014 tăng 0,02% so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước (*sau 10 tháng*) tăng 1,4%; so với tháng 10 năm trước (*sau 1 năm*), tăng 1,93%; bình quân 10 tháng so với cùng kỳ năm trước tăng 2,87%.

Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng tăng ở 6/11 nhóm hàng hóa với mức tăng từ 0,07 đến 1,38% so với tháng trước, trong đó nhóm các hàng hóa khác có chỉ số tăng cao nhất 1,38% (*dịch vụ phục vụ cá nhân, chỉ số tăng 9,83%*); tiếp đến là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,36% (*lương thực giảm 0,22%, thực phẩm tăng 0,57% và ăn uống ngoài gia đình tăng 0,23%*); nhóm văn hoá, giải trí, du lịch cùng tăng 0,22%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,16% (*sửa chữa thiết bị gia đình tăng 0,63%*); nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,09%⁶ và nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,07% (*thuốc và thiết bị y tế tăng 0,21%*). Có 3/11 nhóm hàng không tăng, gồm: nhóm đồ uống và thuốc lá, nhóm bưu chính viễn thông và nhóm giáo dục. Riêng hai nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,33% và nhóm giao thông giảm 2,17% so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 10/2014 giảm 2,29% so với tháng trước; giảm 3,02% so với tháng 12/2013 và giảm 7,07% so với tháng cùng kỳ năm 2013. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10/2014 tăng 0,17% so với tháng trước; tăng 0,69% so với tháng 12/2013 và tăng 0,73% so với tháng cùng kỳ năm 2013.

d) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải tháng 10/2014 ước đạt 262,6 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 37 tỷ đồng, giảm 0,7%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 206,1 tỷ đồng, tăng 4,6%.

⁶ Nhóm nhà ở tăng 0,06% (*vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 0,09%*). Nhóm ga và chất đốt khác giảm 0,43% so với tháng trước (*ga giảm 0,61%; dầu hoá giảm 3,07%*).

Sản lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 3.241,6 ngàn tấn, tăng 4,5% so với tháng trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 152,7 triệu tấn.km, tăng 3,6% so với tháng trước. Trong đó, vận tải đường bộ đạt 2.216,1 ngàn tấn vận chuyển và 38.994,6 ngàn tấn.km luân chuyển, so với tháng trước tăng 5,5% về tấn vận chuyển và tăng 5,4% về tấn.km luân chuyển; vận tải đường sông ước đạt 1.025,6 ngàn tấn bằng 113.736,1 ngàn tấn.km, so với tháng trước tăng 2,6% về tấn vận chuyển và tăng 3% tấn.km luân chuyển.

Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 526,1 ngàn hành khách, giảm 0,6%; sản lượng luân chuyển hành khách đạt 50.150,8 ngàn HK.km, so với tháng trước giảm 0,6%.

Tính chung 10 tháng, sản lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 28.924,8 ngàn tấn, tăng 11,2% so cùng kỳ, sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 1.457,6 triệu tấn.km, tăng 9,6%; Sản lượng vận chuyển hành khách ước đạt 5,2 triệu lượt khách, tăng 6,4%, sản lượng luân chuyển hành khách ước đạt 539,4 triệu lượt khách.km, tăng 3,6%.

6. Một số vấn đề xã hội

a) Công tác y tế

Trước nguy cơ có thể bùng phát một số dịch bệnh vào thời điểm giao mùa, ngành Y tế tỉnh Phú Thọ đã tăng cường các hoạt động phòng chống bệnh dịch (*chính thức triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh sởi và Rubella đợt 1 cho trẻ từ 1-14 tuổi với tổng số 944 điểm cố định và lưu động chia làm 3 đợt từ tháng 9/2014 đến tháng 2/2015;...*); tiếp tục triển khai các hoạt động trong chương trình mục tiêu y tế Quốc gia như: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em,...; duy trì thường xuyên công tác phòng dịch bệnh, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, theo thống kê tính đến hết tháng 9, các đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra 7.968 cơ sở (*trong đó có 85,1% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP*), đến nay đã có 4 vụ ngộ độc thực phẩm với 51 người mắc, 43 vụ ngộ độc lẻ tẻ, không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc thực phẩm.

b) Văn hóa – thể thao

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao được tập trung tổ chức theo đúng kế hoạch đã đề ra, trong đó UBND tỉnh cùng các cấp, các ngành tổ chức thành công các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn như: Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Đền Hùng và 45 năm thực hiện di chúc của Người; kỷ niệm 83 năm ngày

thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; kỷ niệm ngày Quốc tế Người cao tuổi (01-10-2014);... Tại các doanh nghiệp đã tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao nhận được sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo người lao động, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa người lao động với doanh nghiệp. Thể thao thành tích cao tiếp tục được duy trì, quan tâm đầu tư có trọng điểm, với 111 VĐV của 10 môn thể thao được đào tạo tập trung (60 VĐV thuộc 09 môn tại Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VII năm 2014).

c) Tình hình trật tự, an toàn giao thông

Tính từ đầu năm đến ngày 17/9/2014 trên địa bàn tỉnh xảy ra 46 vụ tai nạn và 43 vụ va chạm giao thông đường bộ (*giảm 13 vụ*), làm 49 người chết (*giảm 15 người*) và 89 người bị thương (*giảm 35 người*). Riêng, từ ngày 15/8 – 17/9/2014 trên địa bàn tỉnh xảy ra 9 vụ tai nạn và 5 vụ va chạm giao thông đường bộ, làm 9 người chết và 11 người bị thương. Nguyên nhân chủ yếu được xác định do: phóng nhanh, vượt ẩu, không làm chủ tốc độ; sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; không đội mũ bảo hiểm; không chấp hành Luật giao thông;...

d) Tình hình thiên tai

Do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 3, từ chiều ngày 16/9 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã xảy ra mưa vừa, mưa to, đặc biệt vào đêm 20/9 rạng sáng ngày 21/9 có mưa rất to trên diện rộng, gây thiệt hại về người, sản xuất nông nghiệp và một số công trình công cộng tại các huyện: Đoan Hùng, Hạ Hòa, Thanh Ba, Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn, Tân Sơn, Tam Nông;... với tổng giá trị thiệt hại ước tính 77,6 tỷ đồng.

e) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường


Tình hình cháy, nổ: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 8 vụ cháy (*huyện Yên Lập 1 vụ, thành phố Việt Trì 1 vụ, huyện Cẩm Khê 1 vụ, huyện Hạ Hòa 4 vụ, thị xã Phú Thọ 1 vụ*), giá trị thiệt hại ước tính 682 triệu đồng. Tính từ đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 57 vụ cháy, 1 vụ nổ, giá trị thiệt hại ước tính 9.966 triệu đồng.

Vi phạm môi trường: Trong kỳ, các ngành chức năng đã phát hiện và xử lý 7 vụ vi phạm môi trường (*thị xã Phú Thọ 2 vụ, huyện Phù Ninh 1 vụ, thành phố Việt Trì 4 vụ*), xử phạt 382,7 triệu đồng. Tính đến nay đã phát hiện và xử lý 17 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 1.788,1 triệu đồng.

Tóm lại, tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2014 tỉnh Phú Thọ về cơ bản có nhiều cải thiện, các ngành, lĩnh vực nhìn chung tăng trưởng ổn định, sản xuất công nghiệp đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, kinh tế - xã hội toàn tỉnh tiếp tục phải đối mặt với các thách thức và khó khăn như: Sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp mặc dù có những yếu tố thuận lợi hơn nhưng việc giải quyết hàng hóa tồn kho vẫn là vấn đề nan giải, cầu thị trường tăng thấp,... Vì vậy, để đạt kế hoạch phát triển kinh tế cả năm 2014, các cấp, các ngành, các địa phương cần tiếp tục thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhóm giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh hơn nữa trong những tháng cuối năm./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp): báo cáo;
- TTTU, HEND, UBND tỉnh: báo cáo;
- CT, các PCT-CTK;
- Lưu: VT, PTH. (V18b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Lương